TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/HS-ST
Ngày 31-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tòa pH tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Quyết Tiến.

Ông Trần Đình Mạnh.

- Thư ký pH tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia pH tòa: Ông Đỗ Văn Thảo – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30, 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2019/TLST-HS ngày 17-9-2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐXXST–HS ngày 17-10-2019, đối với các bị cáo:

1. Phan Thị D; sinh năm 1962 tại Nam Định.

Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú tại: Xóm H, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Ngọc Đ - đã chết; con bà Bùi Thị H, sinh năm 1938; bị cáo có chồng và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" số 29 ngày 28-6-2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện V (Có mặt).

2. Phan Thị H; sinh năm 1968 tại Nam Định.

Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Ngọc Đ - đã chết; con bà Bùi Thị H, sinh năm 1938; bị cáo có chồng và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" số 30 ngày 28-6-2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện V (Có mặt).

* *Bị hại:* Ông Phan Nhật V; sinh năm 1940; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Nguyễn Thị M – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định (có mặt).

**** Người tham gia tố tụng khác:***

Người làm chứng:

1. Ông Vũ Duy T; sinh năm 1958 (Có mặt).
2. Chị Vũ Thị T; sinh năm 1990 (Có mặt).
3. Bà Vũ Thị H; sinh năm 1964 (Vắng mặt).
4. Anh Trần Công Đ; sinh năm 1977 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Xóm C, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định.

5. Anh Nguyễn Văn K; sinh năm 1969 (Có mặt).
6. Cháu Bùi Ngọc Khánh L; sinh ngày 22-4- 2010 (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của cháu L: Anh Bùi Ngọc T; sinh năm 1986 (Là bố đẻ cháu L) (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Xóm H, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định.

7. Ông Phan Văn D; sinh năm 1958 (Có mặt).
8. Anh Vũ Văn Q; sinh ngày 16-8- 2001 (Vắng mặt).
9. Anh Vũ Văn Đ; sinh năm 1982 (Vắng mặt).
10. Anh Vũ Văn Q; sinh năm 1969 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định.

11. Ông Phan Văn N; sinh năm 1950; địa chỉ: Xóm C, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định (Có mặt).

12. Bà Bùi Thị B; sinh năm 1964; địa chỉ: Xóm 3, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

13. Bà Bùi Thị T; sinh năm 1962; địa chỉ: Xóm G, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định (Có mặt).

14. Ông Vũ Văn N; sinh năm 1958; địa chỉ: Chợ G, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại pH tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hộ gia đình ông Phan Nhật V và bà Bùi Thị H, đều trú tại xóm Đ, T, V, Nam Định có diện tích đất ở liền kề nhau. Từ những năm 1990 hai hộ đã xảy tranh chấp đất đai nên dẫn tới mâu thuẫn kéo dài. Hai bên thường xuyên xảy ra việc cãi chửi, ném chất bẩn sang nhà nhau. Những năm gần đây, mâu thuẫn này ngày càng gay

gắt, mặc dù đã được chính quyền địa phương và cơ sở nhiều lần hòa giải nhưng không thành.

Vào sáng ngày 24-5-2019 giữa ông V và bà H lại xảy ra cãi chửi nhau, ném và hất chất bẩn lên người nhau. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày các con bà H gồm: chị Phan Thị D, chị Phan Thị H, chị Phan Thị H kéo đến trước cổng nhà ông V rồi chị Phan Thị H dùng gạch đập phá một số tài sản của gia đình ông V như: chậu cây cảnh, mái ngói, mái bờ rô xi măng. Hành vi của các bên đã bị cấp có thẩm quyền lập biên bản và xử lý theo quy định của pháp luật.

Đến khoảng 06 giờ 00 phút ngày 27-5-2019 ông V điều khiển xe đạp đi qua nhà Phan Thị D ở xóm H để ra chợ G mua đồ ăn sáng thì giữa D và ông V lại xảy ra cãi vã, chửi nhau. Ông V chửi *"Đ.M con đĩ H, con nhà Đũi"*, nghe thấy vậy D liền chửi lại: "*À, Đ.M mày thích gây sự chứ gì"* rồi D đuổi theo xe ông V để giữ xe lại, nhưng không được vì ông V đã đi xe vào nhà anh Vũ Duy T, ở gần đó thuộc xóm C ngay sát nhà D, nằm trên trục đường liên xã T - L để trốn tránh. Sau đó giữa hai người tiếp tục cãi chửi nhau, ông V đứng trong sân nhà anh T thách đố D vào trong nhà anh T, còn D thì đứng ở ngoài cổng chửi vọng vào. Lúc này, Phan Thị H là em gái D đi chợ về thấy chị mình đang chửi nhau với ông V nên cũng hùa vào chửi theo "*Mày đáp cứt mẹ tao 5-6 lần, lần này cứt trả nợ cứt", "Mày ra đây tao sẽ đáp cứt vào mặt mày"* và H còn đi thẳng vào sân nhà anh T để chửi ông V. D và H chửi rủa ông V một lúc nữa, nhưng không thấy ông V ra nên không chửi nữa mà đứng ở bên ngoài để chờ ông V ra sẽ làm nhục ông V nơi đông người qua lại, trước bà con hàng xóm. Khoảng 30 phút sau, thấy ông V dắt xe đạp từ nhà anh T ra ngoài đường, D liền nói với H: "*Nó ra rồi kia kìa"*, H liền chạy đến dùng tay túm áo phía sau ông V kéo lại làm ông V ngã ngửa xuống đường, còn D chạy sang bên kia đường đối diện cổng nhà anh T nhặt một tờ giấy ở mé đường để lót tay phải rồi bốc một bãi cứt chó màu vàng nâu ở gần đó chạy đến sát ông V (ông V đang ở tư thế nằm ngửa dưới đất) giơ lên cao ném một phát trúng vào người ông V làm mặt, trán ông V dính cứt chó. Sau đó D và H tiếp tục dùng tay, chân tát, đá ông V nhiều nhát. Đúng lúc này thì anh T cùng một số người khác đến can ngăn đẩy D và H ra, tuy nhiên D và H vẫn xông vào chỗ ông V với ý định nhét nốt cứt chó còn lại trên tay vào miệng ông V và liên tục chửi bới ông V thậm tệ. Do có nhiều người can ngăn nên D và H không nhét cứt chó vào miệng ông V được. Khi lực lượng Công an xã T đến thì D và H mới dừng lại và đi về nhà.

Hậu quả: Ông V được anh T và một số người đưa đi sơ cứu ở bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định với các thương tích: đau đầu, sưng nề gò má phải, nhìn mờ mắt phải, đau khuỷu tay phải, đau và sưng nề nhẹ cẳng chân trái. Ông V nằm viện điều trị đến ngày 05-6-2019 ông V đã được xuất viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 110/19/TgT ngày 12-7-2019 đối với ông V, của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Nam Định kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên thiệt hại là: 0 % (Không phần trăm).

Tại bản cáo trạng số 37/CT – VKSVB ngày 14-9-2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Phan Thị D và Phan Thi H về tội "Làm nhục người khác" theo khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phan Nhật V và các bị cáo Phan Thị D và Phan Thi H không thống nhất được mức bồi thường thiệt hại cho ông V; Ông V đề nghị các bị cáo bồi thường thiệt hại cho ông với tổng số tiền là: 22.240.000 đồng.

Các bị cáo Phan Thị H và Phan Thị D không nhất trí bồi thường toàn bộ số tiền trên cho ông Phan Nhật V mà chỉ đồng ý bồi thường một phần thiệt hại trong ngày 09-10-2019; số tiền D và H đã nộp mỗi người 2.500.000 đồng, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V mục đích bồi thường thiệt hại về tinh thần cho ông V. Ngoài ra các bị cáo D, H có đơn đề nghị Tòa án tách phần bồi thường thiệt hại về tài sản ngày 24-5-2019 ra để giải quyết sau.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo Phan Thị H và Phan Thị D khai nhận một phần hành vi về tội làm nhục ông V, còn không thừa nhận đã đánh ông V.

+) Về trách nhiệm dân sự: Số tiền các bị cáo nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện V mỗi người 2.500.000 đồng, các bị cáo xác nhận đây là tiền để bồi thường tổn thất về tinh thần cho ông V, còn không thừa nhận đã đánh ông V và không chấp nhận bồi thường các khoản ông V đã đi điều trị thương tích.

+) Về phần bồi thường thiệt hại về tài sản trong ngày 24-5-2019: Các bị cáo yêu cầu tách ra không xem xét, giải quyết trong vụ án này vì lý do, hành vi trong ngày 24-5-2019 không liên quan đến hành vi các bị cáo bị xử lý trong vụ án này.

- Người bị hại: Ông Phan Nhật V; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông V có ý kiến:

+) Về mức hình phạt đề nghị xử phạt cả hai bị cáo ở mức cao nhất.

+) Chiếc áo đã thu giữ làm vật chứng của vụ án, ông V có nguyện vọng lấy lại.

+ Về yêu cầu của các bị cáo tách số tiền bồi thường thiệt hại về tài sản ngày 24-5-2019, ông V không đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V luận tội và đề nghị:

1) Về tội danh: Giữ nguyên quyết định đã truy tố Phan Thị D và Phan Thị H về tội "*Làm nhục người khác*".

2) Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 155; Điểm b, i khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 36 ; Điều 58 của Bộ luật hình sự:

+) Xử phạt Phan Thị D từ 21 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

+) Xử phạt Phan Thị H từ 18 đến 21 tháng cải tạo không giam giữ.

+) Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho cả hai bị cáo.

3) Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 BLTTHS: Trả lại cho ông V 01 áo sơ mi ngắn tay màu trắng, trên áo có dính các vết chất bẩn màu vàng.

4) Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586, 590, 592, 593, 375, 468 của Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08-7-2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Buộc các bị cáo D, H phải liên đới bồi thường cho ông Phan Nhật V các khoản tiền: Chi phí nằm viện điều trị (có hóa đơn); Chi phí người phục vụ, nhưng xem xét số ngày phục vụ trong lần điều trị ban đầu; Tiền thuê xe taxi: 04 lần x 100.000 đồng/lần = 400.000 đồng; Tổn thất về tinh thần và danh dự, nhân phẩm, uy tín cho ông V theo luật định.

5) Về án phí hình sự + án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo D, H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của các bị cáo: Lời khai nhận một phần hành vi phạm tội của các bị cáo Phan Thị D và Phan Thị H tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ đã thu thập được như: Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của người bị hại, người làm chứng; Kết luận giám định pháp y về thương tích; vật chứng của vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 06 giờ ngày 27-5-2019 tại đoạn đường liên xã T - L thuộc xóm H xã T, huyện V, tỉnh Nam Định, giữa ông Phan Nhật V và Phan Thị D, Phan Thị H đã xảy ra cãi, chửi bới nhau; sau đó H dùng tay phải túm áo phía sau của ông V kéo lại làm ông V ngã ngửa ra phía sau, D dùng tay phải bốc một bãi cứt chó ven đường ném vào người ông V làm mặt, trán ông V dính chất bẩn. Sau đó, D và H tiếp tục dùng tay, chân tát, đá ông V và liên tục chửi bới ông V trước nơi công cộng. Hành vi của D, H đã xúc phạm nghiêm trọng danh dự,

nhân phẩm của ông V; hậu quả: Xâm phạm nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm, sức khỏe của ông V và làm cho ông V phải đi bệnh viện điều trị thương tích. Như vậy hành vi của Phan Thị D và Phan Thị H đã phạm tội "Làm nhục người khác" theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo D và H đã cố ý hạ thấp nhân phẩm, danh dự, làm mất uy tín, nhân cách của ông V trong cộng đồng dân cư, nơi ông V sinh sống; hành vi này đã xâm phạm nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm của ông V được pháp luật bảo vệ; ngoài ra hành vi này còn gây mất trật tự xã hội, ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai, lên án, xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này các bị cáo đều phạm tội với lỗi cố ý. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công thực hiện. Tuy nhiên bị cáo D là người khởi xướng, thực hiện tích cực; nên khi xét hình phạt buộc bị cáo D ở mức hình phạt cao hơn bị cáo H, có như vậy mới phân hóa được tội phạm và tương xứng với hành vi mà từng bị cáo đã gây nên.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Người bị hại trên 70 tuổi nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiêm hình sự theo quy định điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V số tiền 5.000.000 đồng nhằm khắc phục một phần hậu quả; Lần phạm tội này của các bị cáo là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra các bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là: Các bị cáo có trình độ văn hóa thấp; mẹ các bị cáo có công với cách mạng; bị cáo H có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo D có chồng là người có công với cách mạng. Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Không áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cho cả hai bị cáo.

[7] Về đường lối xử lý: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, được sinh ra trong gia đình lao động, nhất thời phạm tội; các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng. Vì vậy áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự và Nghị định 60/2000/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2000 quy định về hình phạt cải tạo không giam giữ; để xử các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ và giao các bị cáo cho gia đình cùng chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú, để cải tạo, giám sát và giáo dục các bị cáo. Miễn khấu trừ một phần thu

nhập cho các bị cáo vì các bị cáo đều là lao động nông nghiệp, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với yêu cầu của ông V buộc các bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại có tổng: 22.240.000 đồng gồm: Thiệt hại về tài sản: 1.098.900 đồng; chi phí điều trị (có phiếu) : 2.242.973 đồng; chi phí người phục vụ: 3.500.000 đồng; Thuê xe taxi: 400.000 đồng; Bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe (mua thuốc, thực phẩm bồi dưỡng): 3.000.000 đồng; tổn thất về tình thần: 12.000.000 đồng.

HĐXX căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586, 587, 590, 592, 593 của Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08-7-2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và biên bản xác minh tại xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; chấp nhận: Chi phí điều trị, chi phí thuê taxi chở người bị hại đi bệnh viện; chấp nhận một phần chi phí người phục vụ và tiền tổn thất về tinh thần. Không chấp nhận chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe vì đối với thương tích của ông V không cần thiết phải bồi dưỡng phục hồi sức khỏe. Như vậy buộc các bị cáo D, H phải bồi thường cho ông Phan Nhật V tổng số tiền 16.263.000đ, bao gồm các khoản sau:

1) Chi phí nằm viện điều trị (có hóa đơn) là 2.242. 973 đồng (Làm tròn 2.243.000đ);

2) Chi phí người phục vụ được xem xét lần đầu nằm viện: 10 ngày x 170.000 đồng/ngày = 1.700.000 đồng;

3) Tiền thuê xe taxi (02 lần đi, 02 lần về): 04 lần x 100.000 đồng/lần = 400.000 đồng;

4) Tổn thất về tinh thần và danh dự, nhân phẩm, uy tín: 11.920.000 đồng (Tương đương với 08 lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định).

Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường, mỗi bị cáo phải chịu ½ trong tổng số tiền phải bồi thường; đối với số tiền 5.000.000 đồng các bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, đây là khoản tiền các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho ông V và được đối trừ trong tổng số tiền phải bồi thường cho bị hại.

Đối với hành vi của các bên trong ngày 24-5-2019 đã bị xử phạt hành chính. Vì vậy số tiền thiệt hại về tài sản ngày 24-5-2019 là 1.098.900 đồng, các bị cáo đề nghị tách ra không xử lý trong vụ án này được Hội đồng xét xử chấp nhận. Vì vậy căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự, tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi ông V có yêu cầu.

[9] Về xử lý vật chứng: Chiếc áo đã thu giữ làm vật chứng của vụ án, ông V có nguyện vọng lấy lại; căn cứ Điều Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: trả lại cho ông V 01 áo sơ mi ngắn tay màu trắng, trên áo có dính các vết chất bẩn màu vàng.

[10] Đối với hành vi đập phá tài sản nhà ông V của bị cáo D và H diễn ra ngày 24-5-2019: Cơ quan Công an đã xử phạt hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 155; Điểm b, i khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố các bị cáo Phan Thị D và Phan Thị H phạm tội "Làm nhục người khác".

- Xử phạt bị cáo Phan Thị D 21 (Hai mốt) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và bản án.

- Xử phạt bị cáo Phan Thị H 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao các bị cáo Phan Thị D và Phan Thị H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 288, 584, 585, 586, 587, 590, 592, 593 của Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Phan Thị D và Phan Thị H phải liên đới bồi thường cho ông Phan Nhật V các khoản tiền sau:

- Chi phí điều trị tại Biệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định: 2.243.000 đồng.
- Chi phí người phục vụ: 170.000 đồng/ngày x 10 ngày = 1.700.000 đồng.
- Chi phí thuê xe taxi: 400.000 đồng.
- Tổn thất về tinh thần và danh dự, nhân phẩm, uy tín: 11.920.000 đồng.

Tổng:16.263.000đ; đối trừ đi số tiền 5.000.000đ các bị cáo đã nộp tại các biên lai số AA/2010/0004845 và biên lai số AA/2010/0004846, ngày 09-10-2019 của Chi cục Thi hành án huyện V, tỉnh Nam Định; các bị cáo còn phải bồi thường số tiền 11.263.000đ. Chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường 5.631.500đ (Năm triệu sáu trăm ba mốt nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, người phải thi hành án còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại ông Phan Nhật V 01 áo sơ mi ngắn tay màu trắng, trên áo có dính các vết chất bẩn màu vàng. (Vật chứng có đặc điểm, chủng loại như biên bản giao nhận chứng cứ tại chi cục THA dân sự huyện V ngày 03-10-2019).

4. Án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Phan Thị D và Phan Thị H mỗi bị cáo phải nộp phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự: Buộc các bị cáo Phan Thị D và Phan Thị H mỗi bị cáo phải nộp 300.000đ.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã T;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PH TÒA

Phạm Trường Nam